

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024
hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu
và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia**

(Tiếp theo Công báo số 471 + 472)

MẪU SỐ 8A

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẮP
(theo quy trình số 01)
(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu _____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾				
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽²⁾				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽³⁾				
3.1.7	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾				
	Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật đấu thầu				

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽³⁾				
KẾT LUẬN⁽⁵⁾					

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm E-HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

E-HSĐT của nhà thầu _____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾		Thông tin trong E-HSĐT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾	
			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
Stt	Mô tả Yêu cầu					
Kết luận						

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSĐT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform
- Thực hiện nghĩa vụ thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ nộp thuế.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

- + Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp): Đối với cam kết cung cấp tín dụng, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá. Trường hợp cam kết tín dụng của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, tổ chuyên gia tiếp tục đánh giá nguồn lực tài chính căn cứ thông tin kê khai, trích xuất trên webform.
- + Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.
- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu: _____

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾			ĐÁNH GIÁ ⁽³⁾		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia		
TỔNG CỘNG							
KẾT LUẬN⁽⁴⁾							

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDT của nhà thầu _____

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
	KẾT LUẬN⁽³⁾				

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí "Chấp nhận được" chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định về nội dung "Chấp nhận được".

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

Mẫu số 04 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH Δ_G

(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSĐT của nhà thầu _____

STT	Công thức xác định Δ_G	$\Delta_G^{(1)}$
1		
2		
3		
TỔNG CỘNG		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Δ_G tại biểu này chưa bao gồm Δ_{UB} phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mẫu số 06.
Không cần xác định Δ_G nếu chỉ có 01 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 05 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC VÀ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG
ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU**

(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

Trường hợp hàng hóa do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì tổ chuyên gia tiến hành kiểm tra, tính toán lại về tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước để xác định hàng hóa do nhà thầu chào có thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi hay không. Từ đó, xác định các hàng hóa thuộc, không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong tổng số các loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở xác định Δ_{UB} theo Mẫu số 6 như sau:

Stt	Hàng hóa ⁽¹⁾	Nhà thầu chào hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi ⁽²⁾	Nhà thầu chào hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi ⁽³⁾	Ghi chú
	Hàng hóa 1			
	Hàng hóa 2			
	Hàng hóa 3			
	...			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên hàng hóa.

(2) Tên các nhà thầu chào hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

(3) Tên các nhà thầu chào hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 01 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, các nhà thầu cùng chào hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi hoặc cùng chào hàng hóa không thuộc đối tượng hưởng ưu đãi.

Mẫu số 06 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH Δ_{USD} ĐỐI VỚI HÀNG HÓA
KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI**
(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

E-HSDT của nhà thầu _____

Stt	Hàng hóa ⁽¹⁾	Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) ⁽²⁾	Δ_{USD} ⁽³⁾
	Hàng hóa 1		
	Hàng hóa 2		
	...		
Tổng cộng			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 05;
 (2) Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi
 (3) Δ_{USD} đối với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi = $7,5\% \times$ Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có).
 Không cần xác định ưu đãi nếu chi có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc tất cả các nhà thầu cùng chào hàng hóa được hưởng ưu đãi hoặc cùng chào hàng hóa không được hưởng ưu đãi.

Mẫu số 06A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

HIỆU CHỈNH SAI LỆCH THỪA⁽¹⁾

E-HSDT của nhà thầu: _____

STT	Hạng mục chào thầu ⁽²⁾	Giá trị chào thầu	Ghi chú
1		T ₁	
2		T ₂	
....		...	
n		T _n	
Tổng cộng		T	
KẾT LUẬN⁽³⁾			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Chỉ áp dụng việc hiệu chỉnh sai lệch thừa theo quy định trong E-HSMT đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói.
(2) Hạng mục mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT thừa so với yêu cầu để hoàn thành thiết kế trong E-HSDT
(3) Đính kèm bản chụp văn bản thông báo của Bên mời thầu cho nhà thầu về kết quả hiệu chỉnh sai lệch thừa; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc hiệu chỉnh sai lệch của Bên mời thầu.

Mẫu số 07A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá đánh giá)

E-HSĐT của nhà thầu: _____

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽¹⁾	Giá trị T theo Mẫu số 06A
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Δ_G	Theo Mẫu số 04
6	Δ_{UB} (nếu có) ⁽²⁾	Theo Mẫu số 06
7	Giá đánh giá	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp sử dụng loại hợp đồng trọn gói (nếu có)

(2) Δ_{UB} : chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

Không cần xác định giá đánh giá nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 07B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

E-HSDT của nhà thầu: _____

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽¹⁾	Giá trị T theo Mẫu số 06A
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	$\Delta_{\text{ƯĐ}}$ ⁽²⁾	Theo Mẫu số 06
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói (nếu có)

(2) $\Delta_{\text{ƯĐ}}$: chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất]
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan: (Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT liệt kê).

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và _____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu.*

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 02):*

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu (nếu có)).*

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có).*

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSDT.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B):

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)			
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)			
3	Giá trị giảm giá (nếu có)			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)			

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
	Phương pháp giá thấp nhất			
5	Δ_{UD} (chỉ áp dụng đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)			
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
	Phương pháp giá đánh giá			
5	Δ_G			
6	Δ_{UD} (chỉ áp dụng đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)			
7	Giá đánh giá			

Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá về tài chính (nếu có).

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 06** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 06

STT	Nội dung	Nhà thầu		
		A	B	...
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT			
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm			
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật			
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
5	Xếp hạng các E-HSDT*			
	Phương pháp giá đánh giá			
6	Giá đánh giá (sau khi tính ưu đãi)			
7	Xếp hạng các E-HSDT*			

Ghi chú:

- Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh, chi phí dự phòng không dùng để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

* Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn: việc xếp hạng các E-HSĐT cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:

- E-HSĐT của nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên được xếp hạng cao hơn E-HSĐT của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp E-HSĐT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 10 của Luật Đấu thầu.

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, không cần xác định ưu đãi, giá đánh giá, xếp hạng nhà thầu.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;
2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;
3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi **KHÔNG CÓ**]

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi **KHÔNG CÓ**]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

MẪU SỐ 8B

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
MUA SẴM HÀNG HÓA
(theo quy trình số 02)
(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu: _____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾				
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽²⁾				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽³⁾				
	Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật đấu thầu				

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽³⁾				
KẾT LUẬN⁽⁴⁾					

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm E-HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng.
- (2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.
- (3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.
- (4) Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

E-HSDT của nhà thầu: _____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾		Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾	
Stt	Mô tả Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
Kết luận						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform
- Thực hiện nghĩa vụ thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ nộp thuế.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động: Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.
- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu: _____

Stt	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾			ĐÁNH GIÁ ⁽³⁾		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia		
TỔNG CỘNG							
KẾT LUẬN⁽⁴⁾							

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDT của nhà thầu: _____

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Không đạt		
	KẾT LUẬN⁽³⁾				

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí "chấp nhận được" chỉ áp dụng khi nội dung tiêu chuẩn đánh giá trong E-HSMT có quy định về nội dung "Chấp nhận được".

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]
Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]
Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất]
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan: (Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT liệt kê).

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và _____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Kết quả mở thầu

a) Kết quả mở thầu được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây (*sắp xếp theo thứ tự giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) từ thấp đến cao*):

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)	Xếp hạng nhà thầu

2. Kết quả đánh giá tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật

Kết quả đánh giá về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật của E-HSDT xếp thứ nhất được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây (*tổng hợp từ Mẫu số 01, 02, 03A hoặc 03B*):

Bảng số 03

Tên nhà thầu	Tính hợp lệ	Năng lực, kinh nghiệm	Kỹ thuật
Nhà thầu xếp thứ nhất			

- Thuyết minh trong trường hợp E-HSĐT không hợp lệ (*kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐT theo yêu cầu của bên mời thầu (nếu có)*).

- Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐT của nhà thầu (nếu có)*.

[Trường hợp E-HSĐT xếp thứ nhất được đánh giá là không đáp ứng về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật thì thực hiện đánh giá tương tự các nội dung trên đối với E-HSĐT xếp hạng tiếp theo].

3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSĐT

Kết quả đánh giá E-HSĐT được tổng hợp theo **Bảng số 04** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả mở thầu (giá dự thầu sau khi trừ đi giảm giá)	Xếp hạng	Đánh giá E-HSĐT			Kết luận
				Tính hợp lệ	Năng lực, kinh nghiệm	Kỹ thuật	

Đối với các E-HSĐT không được xem xét, đánh giá thì tại các cột đánh giá E-HSĐT ghi “Không đánh giá”.

Tổ chuyên gia nêu các ý kiến nhận xét (nếu có): _____

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Tên nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

MẪU SỐ 8C

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẮP
(phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDXKT

E-HSDT của nhà thầu: _____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾				
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽²⁾				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽³⁾				
3.1.7	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp ⁽⁴⁾				
	Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật đấu thầu				

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽³⁾				
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾				
3.1.5	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽³⁾				
KẾT LUẬN⁽⁵⁾					

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm E-HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

E-HSDT của nhà thầu _____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾		Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾	
Stt	Mô tả		Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Đạt
Kết luận						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform

- Thực hiện nghĩa vụ thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ nộp thuế.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

+ Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp): Đối với cam kết cung cấp tín dụng, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá. Trường hợp cam kết tín dụng của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, tổ chuyên gia tiếp tục đánh giá nguồn lực tài chính căn cứ thông tin kê khai, trích xuất trên webform.

+ Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDXKT của nhà thầu: _____

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾		Đánh giá ⁽³⁾		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN⁽⁴⁾						

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDXKT của nhà thầu: _____

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá ⁽²⁾		Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được		
	KẾT LUẬN⁽³⁾				

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí "chấp nhận được" chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định.

(3) E-HSDXKT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất];
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan (Phần này đơn vị lập báo cáo đánh giá E-HSDXKT liệt kê).

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDXKT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và _____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.*

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 02):

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDXKT, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu (nếu có)).

c) Các nội dung làm rõ E-HSDXKT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDXKT của nhà thầu (nếu có).

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDXKT (nếu có)). Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHẦN II:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC VÀ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG
ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU
(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)**

Trường hợp hàng hóa do nhà thầu chào thầu đối tượng được hưởng ưu đãi thì tổ chuyên gia tiến hành kiểm tra, tính toán lại về tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước để xác định hàng hóa do nhà thầu chào có thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi hay không. Từ đó, xác định các hàng hóa thuộc, không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong tổng số các loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở xác định điểm ưu đãi, Δ_{UD} theo Mẫu số 02A hoặc Mẫu số 02B như sau:

Stt	Hàng hóa ⁽¹⁾	Nhà thầu chào hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi ⁽²⁾	Nhà thầu chào hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi ⁽³⁾	Ghi chú
	Hàng hóa 1			
	Hàng hóa 2			
	Hàng hóa 3			
	...			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên hàng hóa.

(2) Tên các nhà thầu chào hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

(3) Tên các nhà thầu chào hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, các nhà thầu cùng chào hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi hoặc cùng chào hàng hóa không thuộc đối tượng hưởng ưu đãi.

Mẫu số 02A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH Δ_{UD} ĐỐI VỚI HÀNG HÓA
KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI**

(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng phương pháp giá thấp nhất và giá đánh giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

STT	Hàng hóa ⁽¹⁾	Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) ⁽²⁾	Δ_{UD} ⁽³⁾
	Hàng hóa 1		
	Hàng hóa 2		
	...		
	Tổng cộng		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 01;
- (2) Giá dự thầu sau trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa tương ứng ở cột (2);
- (3) Δ_{UD} đối với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi = $7,5\% \times$ Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có).
Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH Δ_G

(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

STT	Công thức xác định Δ_G	$\Delta_G^{(1)}$
1		
2		
3		
TỔNG CỘNG		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Δ_G tại biểu này chưa bao gồm Δ_{UB} phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mẫu số 02A.
Không cần xác định Δ_G nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)
XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP
(Đối với gói thầu hàng hóa áp dụng phương pháp kết hợp kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

A. Xác định điểm giá

$G_{\text{nà thầu}}$ (1)	$G_{\text{tháp nhất}}$ (2)	Điểm giá (điểm) (3)

Ghi chú:

- (1) Là giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSDXTC của nhà thầu.
(2) Là giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.
(3) Điểm giá = $(2) \times (T)/(1)$. (T: là mức điểm tối đa kỹ thuật quy định trong E-HSMT.)

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp (nếu có) (6)	Điểm tổng hợp sau ưu đãi (7)
Điểm kỹ thuật (1)	K% (2)	Điểm giá (3)	G% (4)		
				(5)	

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;
(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;
(3) Điểm nêu tại bảng xác định điểm giá;
(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;
(5) = $(1) \times (2) + (3) \times (4)$;
(6) Điểm ưu đãi xác định tại Mẫu số 02B;
(7) = $(5) + (6)$.

Mẫu số 04A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH Δ_G

(Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDT của nhà thầu: _____

STT	Công thức xác định $\Delta_G^{(1)}$	$\Delta_G^{(1)}$
1		
2		
3		
TỔNG CỘNG		

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Không cần xác định Δ_G nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 04B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP

(Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

A. Xác định điểm giá

$G_{\text{nàh thầu}}$ (1)	$G_{\text{thấp nhất}}$ (2)	Điểm giá (điểm) (3)

Ghi chú:

- (1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSDXTC của nhà thầu.
- (2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.
- (3) Điểm giá = $(2) \times (T)/(1)$. (T: là mức điểm tối đa kỹ thuật quy định trong E-HSMT.)

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp (5)
Điểm kỹ thuật (1)	K% (2)	Điểm giá (3)	G% (4)	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;
- (2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;
- (3) Điểm nêu tại bảng xác định điểm giá;
- (4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;
- (5) = $(1) \times (2) + (3) \times (4)$;

Không cần xác định điểm tổng hợp nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 05 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

HIỆU CHỈNH SAI LỆCH THỪA⁽¹⁾

E-HSDT của nhà thầu: _____

STT	Hạng mục chào thầu ⁽²⁾	Giá trị chào thầu	Ghi chú
1.		T ₁	
2.		T ₂	
....		...	
n.		T _n	
Tổng cộng		T	
KẾT LUẬN⁽³⁾			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Chỉ áp dụng việc hiệu chỉnh sai lệch thầu theo quy định trong E-HSMT đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói.
(2) Hạng mục mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT thừa so với yêu cầu để hoàn thành thiết kế trong E-HSDT
(3) Đính kèm bản chụp văn bản thông báo của Bên mời thầu cho nhà thầu về kết quả hiệu chỉnh sai lệch thầu; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc hiệu chỉnh sai lệch của Bên mời thầu.

Mẫu số 06A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**

(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa ⁽¹⁾	Giá trị T theo Mẫu số 05
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Δ_G ⁽²⁾	Theo Mẫu số 03A, 04A
6	$\Delta_{UĐ}$ ⁽³⁾	Theo Mẫu số 02A
7	Giá đánh giá	

Người đánh giá*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Áp dụng đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, (nếu có)

(2) Δ_G đối với gói thầu hàng hóa được xác định tại Mẫu số 03A, đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn được xác định tại Mẫu 04A.(3) $\Delta_{UĐ}$: chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

Mẫu số 06B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	Giá trị T theo Mẫu số 05
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Điểm giá	
6	Điểm kỹ thuật	
7	Điểm tổng hợp ⁽¹⁾	Theo Mẫu số 03B, 04B
8	Điểm ưu đãi (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)	Theo Mẫu số 02B
9	Điểm tổng hợp sau ưu đãi	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Điểm tổng hợp đối với gói thầu hàng hóa được xác định tại Mẫu 03B; đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn được xác định tại Mẫu 04B.

Mẫu số 06C (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	$\Delta_{\text{ƯD}}$ (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)	
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có)	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC]CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất]

I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số: _____ ngày _____ của _____ [ghi tên Chủ đầu tư],
danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Hệ thống trích xuất danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật].

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC**1. Mở E-HSDXTC**

[Hệ thống trích xuất biên bản mở E-HSDXTC]

2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá của từng E-HSDXTC (tổng hợp theo Mẫu số 06A, 06B hoặc 06C), kết quả đánh giá về E-HSDXTC được nêu dưới đây:

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))			
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)			
3	Giá trị giảm giá (nếu có)			
4	Giá dự thầu sau sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất			
5	$\Delta_{\text{ƯĐ}}$ (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)			

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
7	Xếp hạng E-HSDT*			
	Phương pháp giá đánh giá			
8	Giá đánh giá			
9	Xếp hạng E-HSDT*			
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá			
10	Điểm giá			
11	Điểm kỹ thuật			
12	Điểm tổng hợp			
13	Điểm ưu đãi (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)			
14	Điểm tổng hợp sau ưu đãi			
15	Xếp hạng E-HSDT*			

* Ghi chú:

- Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh, chi phí dự phòng không dùng để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

- Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn: việc xếp hạng các E-HSDT cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:

+ E-HSDT của nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên được xếp hạng cao hơn E-HSDT của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp E-HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 10 Luật Đấu thầu.

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá E-HSDTTC, không cần tính ưu đãi, xác định giá đánh giá, điểm tổng hợp, xếp hạng nhà thầu.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

- 1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;*
- 2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;*
- 3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi Không có]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

MẪU SỐ 8D**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**PHẦN I:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT**

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDXKT

E-HSDXKT của nhà thầu: ____ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽¹⁾				
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu				
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽²⁾				
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽²⁾				
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽²⁾				
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽²⁾				
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽²⁾				
2.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽²⁾				
3	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) ⁽³⁾				
	Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 2 được quy định như sau:				
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Đấu thầu				

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)			Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
						Đạt
2.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:					
2.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật ⁽²⁾					
2.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽²⁾					
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽²⁾					
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽²⁾					
2.1.5	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽²⁾					
3	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) ⁽³⁾					
KẾT LUẬN⁽⁴⁾						
Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)						

Ghi chú:

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.
- (2) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.
- (3) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan tài liệu chứng minh.

(4) Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDXKT của nhà thầu: _____

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Mức điểm quy định trong E-HSMT ⁽²⁾		ĐÁNH GIÁ ⁽³⁾		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
		KẾT LUẬN⁽⁴⁾				

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu. Trong đó:

- Đối với nội dung hợp đồng tương tự: Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở các hợp đồng tương tự nhà thầu kê khai trong tài liệu đính kèm;

- Đối với nội dung giải pháp, phương pháp luận: Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở file đính kèm;

- Đối với nội dung nhân sự chủ chốt: Tổ chuyên gia đánh giá theo thông tin nhân sự kê khai trên webform và trong tài liệu đính kèm.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / _____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất]
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan (Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDXKT liệt kê).

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDXKT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và _____ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

Bảng số 01

STT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

1. Biên bản mở thầu

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDXKT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDXKT (nếu có)).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDXKT của nhà thầu (nếu có).*

3. Đánh giá chi tiết E-HSDXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSDXKT *(lập theo Mẫu số 02)*, kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

- 1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;*
- 2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;*
- 3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

STT	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

**PHẦN II:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC**

Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Dự án/Dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]

Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]

Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]

Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP****(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

A. Xác định điểm giá

$G_{\text{n\grave{a} th\grave{a}u}}$	$G_{\text{th\grave{a}p nh\grave{a}t}}$	Điểm giá (điểm)
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu

(2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (100 hoặc 1.000)/(1)

B. Xác định điểm tổng hợp

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp
Điểm kỹ thuật	K%	Điểm giá	G%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét trên Hệ thống;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;

(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);

Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc
phương pháp dựa trên kỹ thuật)**

E-HSĐXTC của nhà thầu: _____

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 2B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá cố định)**

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Giá gói thầu nêu trong E-HSMT	
6	Kết luận ⁽¹⁾	
7	Điểm kỹ thuật của nhà thầu	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) So sánh giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có) tại Stt 4 Mẫu này với giá gói thầu nêu trong E-HSMT: Trường hợp vượt giá gói thầu thì ghi rõ là “Không đáp ứng”, trường hợp không vượt giá gói thầu thì ghi rõ là ”Đáp ứng”.

Mẫu số 02C (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: _____

STT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Điểm giá	
6	Điểm kỹ thuật	
7	Điểm tổng hợp	

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ
ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC]CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Tên gói thầu _____ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm _____ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: _____ [Hệ thống trích xuất]

I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số: _____ ngày _____ của _____ [ghi tên Chủ đầu tư],
danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

*[Liệt kê danh sách nhà thầu trong quyết định phê duyệt]***II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC****1. Mở E-HSDXTC***[Trích xuất biên bản mở E-HSDXTC từ Hệ thống]***2. Kết quả đánh giá về tài chính**

Trên cơ sở đánh giá từng E-HSDXTC (lập theo Mẫu số 02A, 02B hoặc 02C),
kết quả đánh giá về giá được tổng hợp dưới đây:

STT	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)			
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)			
3	Giá trị giảm giá (nếu có)			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật			
5	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
6	Xếp hạng E-HSDT*			

STT	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
	Phương pháp giá cố định			
7	Giá gói thầu nêu trong E-HSMT			
8	Kết luận			
9	Điểm kỹ thuật của nhà thầu			
10	Xếp hạng E-HSDT*			
	Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá			
11	Điểm giá			
12	Điểm kỹ thuật			
13	Điểm tổng hợp			
14	Xếp hạng E-HSDT*			

Ghi chú:

* Việc xếp hạng các E-HSDT cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:

- E-HSDT của nhà thầu có sử dụng số lượng lao động nữ từ 25% trở lên; số lượng lao động là thương binh, người khuyết tật từ 25% trở lên; số lượng lao động là người dân tộc thiểu số từ 25% trở lên.

- Xếp hạng cao hơn cho nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp nhà thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi và nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi được đánh giá ngang nhau.

Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá E-HSDXTC, không cần xếp hạng nhà thầu.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;
2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ].

V. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

STT	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Phụ lục 1A: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá E-HSĐXKT (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Phụ lục 1B: Mẫu Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Phụ lục 2A: Mẫu Kết quả đối chiếu tài liệu (đối với tất cả các gói thầu)

Phụ lục 2B: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, phi tư vấn áp dụng thương thảo hợp đồng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 của Luật Đấu thầu)

Phụ lục 2C: Mẫu Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn)

Phụ lục 3: Mẫu Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Phụ lục 4: Mẫu Bản cam kết

Phụ lục 5: Phiếu đăng ký thông tin văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu

Phụ lục 6: Phiếu thông báo thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam

Phụ lục 7: Phiếu thông báo thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu

Phụ lục 8: Một số hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu thầu

Phụ lục 1A

[TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]
[TÊN BÊN MỜI THẦU]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____ / ____ , ngày ____ tháng ____ năm ____

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá E-HSDXKT gói thầu...

[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]

(đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu.

2. Nội dung gói thầu

Theo KHLCNT, Bên mời thầu điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có).

3. Quá trình thực hiện

a) Bên mời thầu tóm tắt quá trình thực hiện theo bảng sau:

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
2	Đăng tải KHLCNT	<i>[Ghi ngày đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia]</i>
3	Mời thầu	
3.1	Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT	<i>[ghi số E-TBMT và thời điểm đăng tải]</i>
3.3	Làm rõ E-HSMT (nếu có)	<i>[Ghi ngày làm rõ, số văn bản làm rõ (nếu có) của văn bản yêu cầu làm rõ của nhà thầu và văn bản làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu]</i>

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện
3.4	Sửa đổi E-HSMT (nếu có)	[Ghi thời gian, số, ngày ban hành văn bản sửa đổi]
3.6	Thời điểm đóng thầu	[Ghi thời điểm đóng thầu]
4	Mở thầu	
4.1	Thời gian mở thầu	[Ghi thời gian hoàn thành mở thầu]
4.2	Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có)	[Ghi các vấn đề và cách xử lý]
5	Đánh giá HSDXKT	
5.1	Thời gian đánh giá E-HSDXKT	[Ghi thời gian đánh giá E-HSDXKT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt kết quả đánh giá về kỹ thuật]

b) Các vấn đề trong quá trình đánh giá E-HSDXKT, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;

c) Kết luận của tổ chuyên gia về danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;

d) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;

đ) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý; những nội dung của hồ sơ mời thầu không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc nội dung có thể dẫn đến cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có); đề xuất biện pháp xử lý.

4. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSDXKT, _____ [ghi tên Bên mời thầu] kiến nghị _____ [ghi tên Chủ đầu tư] phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu _____ [ghi tên gói thầu theo KHLCNT]:

[Liệt kê:

- Các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật;

- Các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, số điểm kỹ thuật.]

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định (để thẩm định);
- Lưu: VT,

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
BÊN MỜI THẦU**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 1B

[TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ____ / ____ , ngày ____ tháng ____ năm ____

QUYẾT ĐỊNH¹

Về việc phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu...
[ghi tên gói thầu] thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu... [ghi tên kế hoạch lựa chọn
nhà thầu] thuộc dự án/dự toán mua sắm..... [ghi tên dự án/dự toán mua sắm]
(đối với gói thầu theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)

[ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ ĐẦU TƯ]

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;

Căn cứ....

[Nêu các căn cứ pháp lý như: Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê
duyet kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định phê duyệt E-HSMT, Tờ trình của
bên mời thầu; Báo cáo thẩm định của tổ thẩm định...]

Xét đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của gói thầu....
thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu.... thuộc dự án/dự toán mua sắm.... bao gồm:

[Ghi tên đầy đủ của nhà thầu. Trường hợp áp dụng phương pháp chấm điểm
phải ghi rõ số điểm và xếp hạng nhà thầu theo thứ tự từ cao đến thấp]

Điều 2. Giao.... [ghi tên đơn vị được giao] chịu trách nhiệm thực hiện các
bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. [ghi tên đơn vị được giao]
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- (....)
- Lưu: VT, BMT (....).

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**
[Ký tên, đóng dấu]

¹ Chủ đầu tư sử dụng phụ lục này.

Phụ lục 2A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU TÀI LIỆU

Gói thầu: ____ [ghi tên gói thầu]

Số: ____ / ____

1. Tên nhà thầu được đối chiếu tài liệu:

2. Tên cá nhân được phân công đối chiếu tài liệu:

Ông/Bà: _____ [ghi tên các cá nhân trong bên mời thầu phụ trách việc đối chiếu tài liệu].

3. Kết quả đối chiếu tài liệu:

a) Thông tin về tính hợp lệ của E-HSDT:

(ghi rõ "thống nhất" hay "không thống nhất")

Các nội dung không thống nhất: [ghi cụ thể từng nội dung không thống nhất giữa thông tin cam kết, kê khai của nhà thầu với tài liệu nhà thầu cung cấp theo bảng dưới đây].

Nội dung không thống nhất	Cam kết, kê khai trong E-HSDT	Tài liệu của nhà thầu

b) Thông tin về năng lực, kinh nghiệm:

(ghi rõ "thống nhất" hay "không thống nhất")

Các nội dung không thống nhất: [ghi cụ thể từng nội dung không thống nhất giữa thông tin kê khai của nhà thầu với tài liệu nhà thầu cung cấp theo bảng dưới đây].

Nội dung không thống nhất	Kê khai trong E-HSDT	Tài liệu của nhà thầu

4. Kết luận về việc đối chiếu tài liệu:

(chọn một trong hai kết luận dưới đây)

- Thống nhất với thông tin kê khai, được mời vào thương thảo hợp đồng (nếu có).
- Không thống nhất với thông tin kê khai.

Ý kiến khác (nếu có):.....

(Trường hợp kết luận về việc đối chiếu tài liệu là không thống nhất với thông tin kê khai thì bên mời thầu phải có ý kiến yêu cầu tổ chuyên gia đánh giá lại đối với nhà thầu này.)

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu, tổ chuyên gia phải lưu trữ tài liệu của nhà thầu để phục vụ công tác thẩm định, thanh tra, kiểm tra...

Phụ lục 2B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày ___ tháng ___ năm ___

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

(đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, phi tư vấn áp dụng thương thảo hợp đồng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 của Luật Đấu thầu)

Gói thầu: _____ [ghi tên gói thầu]**Số: _____ / _____**

Căn cứ pháp lý: [nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến gói thầu như: Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; văn bản phê duyệt dự án, KHLCNT; các văn bản liên quan đến gói thầu...].

Hôm nay, ngày ___ / ___ / ___ tại địa chỉ: _____, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: _____ [ghi tên Bên mời thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Nhà thầu: _____ [ghi tên nhà thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Hai bên đã thương thảo⁽¹⁾ và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

- Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong E-HSDT có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Thương thảo về các sai lệch do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong E-HSDT (nếu có), bao gồm cả các đề xuất thay đổi hoặc phương án kỹ thuật thay thế của nhà thầu nếu trong E-HSMT có quy định cho phép nhà thầu chào phương án kỹ thuật thay thế;

- Thương thảo về nhân sự (nếu có):

- Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

- Thương thảo về các sai sót không nghiêm trọng;

- Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào _____ ngày ___ / ___ / _____. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành _____ bản, bên A giữ _____ bản, bên B giữ _____ bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[Ký tên, đóng dấu (nếu có)]

ĐẠI DIỆN BÊN B

[Ký tên, đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng phải tuân thủ theo quy định trong E-HSMT, Luật Đấu thầu.

Phụ lục 2C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BIÊN BẢN THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG

(đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn)

Gói thầu: ____ [ghi tên gói thầu]

Số: ____ / ____

Căn cứ pháp lý: [nêu các căn cứ pháp lý liên quan đến gói thầu như: Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức; văn bản phê duyệt dự án, KHLCNT; các văn bản liên quan đến gói thầu....]

Hôm nay, ngày ____ / ____ / ____ tại địa chỉ: _____, chúng tôi, đại diện cho các bên thương thảo hợp đồng, gồm có:

Bên mời thầu: _____ [ghi tên Bên mời thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Nhà thầu: _____ [ghi tên nhà thầu]

Đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Fax: _____

Hai bên đã thương thảo⁽¹⁾ và thống nhất những nội dung trong hợp đồng như sau:

- *Nhiệm vụ và phạm vi công việc chi tiết của nhà thầu cần thực hiện;*
- *Chuyển giao công nghệ và đào tạo (nếu có);*
- *Kế hoạch công tác và bố trí nhân sự;*
- *Tiến độ;*
- *Giải quyết thay đổi nhân sự (nếu có);*
- *Bố trí điều kiện làm việc;*

- Thương thảo về chi phí DVTV trên cơ sở phù hợp với yêu cầu của gói thầu và điều kiện thực tế, bao gồm việc xác định rõ các khoản thuế nhà thầu phải nộp theo quy định của pháp luật về thuế của Việt Nam (nếu có), phương thức nộp thuế (nhà thầu trực tiếp nộp thuế hoặc Chủ đầu tư giữ lại một khoản tiền tương đương với giá trị thuế để nộp thay cho nhà thầu theo quy định của pháp luật hiện hành), giá trị nộp thuế và các vấn đề liên quan khác đến nghĩa vụ nộp thuế phải được nêu cụ thể trong hợp đồng;

- Thương thảo về những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa E-HSMT và E-HSDT, giữa các nội dung khác nhau trong E-HSDT với nhau dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Thương thảo về các vấn đề phát sinh trong quá trình lựa chọn nhà thầu (nếu có) nhằm mục tiêu hoàn thiện các nội dung chi tiết của gói thầu;

- Thương thảo về các nội dung cần thiết khác.

Việc thương thảo hợp đồng kết thúc vào _____ ngày ___/___/____. Biên bản thương thảo hợp đồng được lập thành _____ bản, bên A giữ _____ bản, bên B giữ _____ bản, các biên bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

[Ký tên, đóng dấu (nếu có)]

ĐẠI DIỆN BÊN B

[Ký tên, đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nguyên tắc thương thảo hợp đồng phải tuân thủ theo quy định trong E-HSMT, Luật Đấu thầu.

Phụ lục 3

[TÊN CHỦ ĐẦU TƯ]
[TÊN BÊN MỜI THẦU]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____ / _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu....
[ghi tên gói thầu trong KHLCNT được duyệt]

Kính gửi: *[ghi tên Chủ đầu tư]*

1. Căn cứ pháp lý

Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu.

- Biên bản đối chiếu tài liệu;
- Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có).

2. Nội dung gói thầu

Theo KHLCNT, Bên mời thầu điền các nội dung liên quan đến gói thầu như sau:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có).

3. Tóm tắt nội dung đánh giá

- a) Kết quả đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu;
- b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;
- c) Kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có);
- d) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;

d) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng;

e) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

g) Những nội dung của hồ sơ mời thầu chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý.

4. Quá trình thực hiện

a) Bên mời thầu tóm tắt quá trình thực hiện theo bảng sau:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
2	Đăng tải KHLCNT	<i>[Ghi ngày đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia]</i>
3	Mời thầu	
3.1	Đăng tải E-TBMT và phát hành E-HSMT	<i>[ghi số E-TBMT và thời điểm đăng tải]</i>
3.3	Làm rõ E-HSMT (nếu có)	<i>[Ghi ngày làm rõ, số văn bản làm rõ (nếu có) của văn bản yêu cầu làm rõ của nhà thầu và văn bản làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu]</i>
3.4	Sửa đổi E-HSMT (nếu có)	<i>[Ghi thời gian, số, ngày ban hành văn bản sửa đổi]</i>
3.6	Thời điểm đóng thầu	<i>[Ghi thời điểm đóng thầu]</i>
4	Mở thầu	
4.1	Thời gian mở thầu	<i>[Ghi thời gian hoàn thành mở thầu]</i>
4.2	Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có)	<i>[Ghi các vấn đề và cách xử lý]</i>
5	Đánh giá E-HSDT (đối với phương thức 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ)	
5.1	Thời gian đánh giá E-HSDT	<i>[Ghi thời gian đánh giá E-HSDXKT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]</i>

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
6	Đánh giá E-HSDT (đối với phương thức 1 giai đoạn 2 túi hồ sơ)	
6.1	Thời gian đánh giá E-HSDXKT	[Ghi thời gian đánh giá E-HSDXKT từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt kết quả đánh giá về kỹ thuật]
6.2	Thời gian đánh giá E-HSDXTC	[Ghi thời gian đánh giá E-HSDXTC từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]

b) Các vấn đề trong quá trình đánh giá E-HSDXKT, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống;

c) Kết luận của tổ chuyên gia về danh sách nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;

d) Ý kiến của Bên mời thầu về các nội dung đánh giá nêu trong báo cáo của tổ chuyên gia, ý kiến của tổ chuyên gia;

đ) Nhận xét của Bên mời thầu về việc bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.

5. Quá trình đối chiếu tài liệu:

Bên mời thầu mô tả quá trình đối chiếu tài liệu:

- Ngày, tháng, năm thực hiện đối chiếu tài liệu;
- Kết quả đối chiếu tài liệu;
- Các vấn đề trong quá trình đối chiếu tài liệu (nếu có).

6. Quá trình thương thảo hợp đồng (nếu có)

a) Bên mời thầu mô tả quá trình thương thảo, tóm tắt các nội dung thương thảo hợp đồng:

- Ngày tháng tiến hành thương thảo;
- Các vấn đề trong quá trình thương thảo.

b) Lưu ý đối với Chủ đầu tư trong quá trình hoàn thiện, ký kết hợp đồng.

7. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả đánh giá E-HSDT và thương thảo hợp đồng (nếu có) với nhà thầu _____ [ghi tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu], _____ [ghi tên Bên mời thầu] kiến nghị _____ [ghi tên Chủ đầu tư] phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [ghi tên gói thầu theo KHLCNT] với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu;
- Giá đề nghị trúng thầu;
- Loại hợp đồng;
- Thời gian thực hiện gói thầu;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;
- Danh sách nhà thầu phụ (nếu có);
- Các thông tin khác;
- Tài liệu gửi kèm theo: báo cáo đánh giá của tổ chuyên gia, kết quả đối chiếu tài liệu, biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có), tờ trình và các tài liệu khác có liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định (để thẩm định);
- Lưu: VT,

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
BÊN MỜI THẦU**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: _____

Là thành viên của tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT gói thầu _____
theo Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____
[ghi tên đơn vị ban hành quyết định]. Tôi được cấp chứng chỉ chuyên môn về đấu
thầu số: _____ do _____ [ghi tên đơn vị cấp chứng chỉ] cấp tại _____⁽¹⁾.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Trường hợp thuộc đối tượng có chứng chỉ cơ bản thì nội dung này ghi thông tin về số chứng chỉ cơ bản, đơn vị cấp, ngày cấp. Trường hợp có chứng chỉ hành nghề đấu thầu thì ghi thông tin về số chứng chỉ hành nghề đấu thầu, ngày cấp. Cho đến khi có quy định phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu thì ghi thông tin về số chứng chỉ, đơn vị cấp, ngày cấp chứng chỉ này.

Phụ lục 5

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU**

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Tên đơn vị: *[ghi tên đơn vị gửi phiếu đăng ký]*
2. Số văn bản: *[ghi số của văn bản quy phạm pháp luật]*
3. Cơ quan ban hành:
4. Người ký:.....
5. Loại văn bản:.....
6. Ngày ban hành:..... Ngày hiệu lực.....
7. Tình trạng hiệu lực:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

* Ghi chú: Yêu cầu gửi kèm theo văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu (bản cứng và file mềm. File mềm gửi về địa chỉ chinhsachdauthau@mpi.gov.vn).

Phụ lục 6

**PHIẾU THÔNG BÁO THÔNG TIN VỀ NHÀ THẦU
NƯỚC NGOÀI TRÚNG THẦU TẠI VIỆT NAM¹**

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Thông tin chung:.....
- Tên hợp đồng:.....
- Tên nhà thầu trúng thầu:.....
- Địa chỉ đăng ký thành lập tại nước hoặc vùng lãnh thổ nơi nhà thầu đang hoạt động:.....
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Email:..... Website:.....
- Địa chỉ chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):.....
-
- Số điện thoại:..... Fax:.....
- Email:..... Website:.....
- Thời gian thực hiện gói thầu/dự án: từ..... đến:.....
- Tổng số cán bộ, chuyên gia Việt Nam:..... người
- Tổng số cán bộ, chuyên gia nước ngoài:..... người
- Cố vấn trưởng:.....
- Đội trưởng dự án:.....
- Giám đốc dự án:.....
- Tên ngày tháng năm sinh, số hộ chiếu của cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu:.....
-

....., ngày..... tháng..... năm.....
Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu.

Phụ lục 7

**PHIẾU THÔNG BÁO THÔNG TIN
XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU THẦU⁽¹⁾**

Kính gửi: Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

A. Thông tin đơn vị đăng ký:

- Tên đơn vị đăng ký:.....
- Số quyết định:.....
- Ngày quyết định:.....

B. Thông tin tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm:

- Tên tổ chức, cá nhân vi phạm:.....
- Địa chỉ:.....
- Hình thức xử lý vi phạm:

 Cảnh cáo Phạt tiền (*số tiền*) Cấm tham gia hoạt động đấu thầu (*thời gian cấm*)

- Lý do xử lý vi phạm:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Quyết định xử lý vi phạm được gửi kèm Phiếu thông báo này.

Chủ đầu tư có trách nhiệm đăng tải thông tin xử lý vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu.

Phụ lục 8**Một số quy định của E-HSMT
vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu**

Một số quy định của E-HSMT dẫn đến hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu gồm:

1. Đối với tất cả các gói thầu:

a) Quy định về số lượng nhân sự chủ chốt và thiết bị thi công, thiết bị chủ yếu quá mức cần thiết để thực hiện gói thầu;

b) Quy định nhà thầu phải có xác nhận tham gia hội nghị tiền đấu thầu hoặc yêu cầu chứng minh việc đã tham gia hội nghị tiền đấu thầu;

c) Quy định năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu cao hơn mức yêu cầu của gói thầu;

d) Quy định hợp đồng tương tự là hợp đồng đã thực hiện trên một địa bàn cụ thể hoặc là công trình tương tự của một đơn vị cụ thể hoặc phải ký với cơ quan nhà nước;

đ) Quy định nhân sự thực hiện gói thầu phải được đóng bảo hiểm xã hội, phải là nhân sự đang ký hợp đồng lao động với nhà thầu; yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu, thiết bị cần thiết cho gói thầu phải thuộc sở hữu của nhà thầu mà không được đi thuê;

e) Quy định các tiêu chí mà pháp luật chuyên ngành không yêu cầu như: giấy phép hành nghề, giấy xác nhận đối tác và các yêu cầu về chứng chỉ, chứng nhận mà pháp luật chuyên ngành không quy định (Ví dụ: gói thầu chỉnh lý tài liệu yêu cầu nhân sự phải là lưu trữ viên hoặc lưu trữ viên chính, nghĩa là nhân sự phải là viên chức thì quy định này trong E-HSMT được coi là vi phạm khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu).

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Phụ lục này, đối với gói thầu mua sắm hàng hóa đưa thêm các quy định:

a) Khi xây dựng yêu cầu về kỹ thuật đưa ra các yêu cầu mà chỉ có một sản phẩm cụ thể của một hãng sản xuất cụ thể đáp ứng trong khi trên thị trường có nhiều hãng sản xuất có thể có thể cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu;

b) Yêu cầu giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương đối với những hàng hóa thông dụng, đơn giản;

c) Yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của hàng hóa, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 44 và khoản 1 Điều 56 của Luật Đấu thầu;

d) Yêu cầu về hàng hóa mẫu đối với gói thầu không thuộc quy định tại Điều 26 của Thông tư này.

đ) Yêu cầu phải có giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật do nhà sản xuất ban hành và phải có dấu xác nhận của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, nhà phân phối;

e) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với phần công việc cung cấp hàng hóa;

g) Yêu cầu về giấy chứng nhận ISO đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất;

h) Yêu cầu về thiết bị chủ chốt để thực hiện gói thầu.

3. Ngoài các quy định tại khoản 1 Phụ lục này, đối với gói thầu xây lắp đưa thêm các quy định:

a) Yêu cầu nhà thầu phải có xác nhận khảo sát hiện trường hoặc yêu cầu chứng minh việc đã khảo sát hiện trường;

b) Yêu cầu nhà thầu khi tham dự thầu phải có cam kết hoặc ký hợp đồng nguyên tắc về bãi đổ thải cụ thể, cự ly đổ thải cụ thể, các mỏ vật liệu cụ thể, yêu cầu về cự ly trạm trộn bê tông... trong giới hạn một vùng hoặc một cự ly cụ thể mà chỉ có một hoặc một số ít nhà thầu đáp ứng;

c) Yêu cầu nhà thầu phải nêu cụ thể vị trí, tuyến đường, địa phương mà xe vận chuyển vật tư, vật liệu cho công trình đi qua trong E-HSĐT;

d) Đưa ra yêu cầu nhà thầu phải có tiền mặt hoặc phải có khoản tiết kiệm ở các tổ chức tài chính hoặc phải có số dư tài khoản hoặc các yêu cầu tương tự về nguồn lực tài chính;

đ) Yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các vị trí mà pháp luật về xây dựng không có yêu cầu về tiêu chuẩn đối với chức danh đó hoặc các vị trí kỹ thuật thông thường, công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông;

e) E-HSMT phát hành trên Hệ thống thiếu bản vẽ hoặc bản vẽ không đầy đủ, không đủ cơ sở để lập E-HSĐT;

g) Nêu tên nhà thầu phụ đặc biệt bắt buộc nhà thầu chính phải sử dụng.

4. Các nội dung khác tương tự quy định nêu tại các khoản 1, 2 và 3 Phụ lục này dẫn đến hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu thầu.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng